

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 502/2023/HS-ST
Ngày: 06/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 469/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 511/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê T T, sinh năm 2001 tại Thành phố H; thường trú: 295 Q, khu phố W, phường E, thành phố R, Thành phố H; tạm trú: 106A đường số T, khu phố Y, phường U, thành phố I, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê V T và bà Phan N H; có vợ là Nguyễn Thị K Y và 01 con sinh năm 2022; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: - Bản án số 56/2018/HSST ngày 18/9/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật T sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2019, thi hành xong án phí ngày 12/11/2018; bị bắt, tạm giam ngày: 14/6/2023 (có mặt).

- **Bị hại:** Bà Trần Thị T H, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: 19 đường số A, khu phố S, phường D, thành phố F, Thành phố H. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần V T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 558 G, phường H, thành phố J, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 07/6/2023, do thiếu tiền tiêu xài, Lê T T điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 59B1-430.41, đi trên đường số Z, phường X, thành phố C, Thành phố H tìm T sản để cướp giật. Khi đi ngang nhà số 19 đường số Z, phường X, T phát hiện Bà Trần Thị T H đang ngồi trên xe đạp điện dừng trước nhà số 19 đường số 18, theo hướng ngược chiều đi với T, tay trái đang cầm ghi đông xe, tay phải đang cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, T nảy sinh ý định giật điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài. Tiếp đó, T điều khiển xe mô tô quay đầu xe lại, rồi đến áp sát bên phải bà H, tay phải T điều khiển xe, tay trái của T nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X trên tay bà H rồi tăng ga tẩu thoát về hướng đường A. Khi đến đoạn đường S gần quán cà phê B B, T dừng xe tháo ốp điện thoại vứt lại bụi cây gần đó. Sau đó, T đem điện thoại vừa giật được đến Cửa hàng điện thoại di động A T, địa chỉ số Z A, phường Q, thành phố E, bán cho Ông Trần V T với giá 500.000 đồng. Khi bán, T nói với ông T đây là điện thoại của nhỏ em, nhờ T sửa do mất mật khẩu, nếu không lấy lại được mật khẩu thì nhờ T bán, ông T không tìm lại được mật khẩu cho máy nên T đã bán lại điện thoại cho ông T. Sau khi nhận tiền mua lại điện thoại, T đã tiêu xài hết số tiền trên.

Do bận công việc nên đến ngày 13/6/2023, bà H mới đến Công an trình báo sự việc. Qua truy xét, Cơ quan điều tra mời T về làm việc. Tại Cơ điều tra, Lê T T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như trên.

Bản kết luận định giá T sản số 168-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự, thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone X màu trắng, dung lượng 64GB, số IMEI 359411084686464 giá trị là 3.400.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 64GB màu trắng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bà Trần Thị T H là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 59B1-430.41. Qua xác minh, chủ sở hữu là ông Lê V T, cha của T. Ông Tấn không biết việc T dùng xe để đi cướp giật nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Tấn.

- 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quần short ngắn màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ - đen, 01 đôi dép lê màu trắng, là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 02 USB chứa tập tin video ghi nhận diễn biến vụ án.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị Trần Thị T H đã nhận lại T sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

- Ông Trần V T không yêu cầu Lê T T trả số tiền bán điện thoại 500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 434/CT-VKSTPTĐ ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Lê T T về tội "Cướp giật T sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê T T khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê T T về tội "Cướp giật T sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng thì xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê T T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các T liệu, chứng cứ khác như biên bản xác định địa điểm, bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá và các biên bản hoạt động điều tra khác... Từ đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 17 giờ 25 phút ngày 07/6/2023, tại trước nhà số 19 đường số Z, phường X, thành phố Thủ Đức, bị cáo Lê T T điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đen biển số 59B1-430.41, áp sát vào bên phải Bà Trần Thị T H đang ngồi trên xe đạp điện, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng mà bà H đang cầm trên tay và nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Sau khi lấy được điện thoại, bị cáo đem bán cho Ông Trần V T được 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Bà H đến Công an trình báo sự việc và đến ngày 14/6/2023 thì bị cáo bị bắt giữ, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê T T phạm tội "Cướp giật T sản" theo Điều 171 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Theo kết quả định giá T sản thì điện thoại di động hiệu Iphone X trị giá 3.400.000 đồng. Bị cáo sử dụng phương tiện là xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật T sản của bị hại, đang ngồi trên xe đạp điện, là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại và nhiều người đi đường khác. Do

đó, cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 đã bị xét xử về tội "Cướp giật T sản", nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, cũng xem xét tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Ông Trần V T mua lại điện thoại của bị cáo, không biết là T sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Bà Trần Thị T H đã nhận lại T sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Trần V T không yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 quần short ngắn màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ - đen, 01 đôi dép lê màu trắng; không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 USB chứa tập tin video ghi nhận diễn biến vụ án, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Bị cáo bán điện thoại được 500.000 đồng và đã tiêu xài số tiền này, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê T T phạm tội "Cướp giật T sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê T T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo khoác dài tay màu đen.

+ 01 quần short ngắn màu xám.

+ 01 mũ bảo hiểm màu đỏ - đen.

+ 01 đôi dép lê màu trắng.

(Theo Phiếu nhập kho số NK24/014C ngày 20/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

Buộc bị cáo Lê T T nộp số tiền thu lợi bất chính 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ CA TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THAHS CA TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại; NQLNVLQ;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nga